

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2020/HSST
Ngày: 22/10/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Như Thanh**

2. Bà Hà Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận , thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố H.
Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 277/2020/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

P.V.H, sinh năm 1993; Nơi sinh: T ; ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Số A ngách B D, phường M, quận C, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: P.V.T và bà: N.T.N; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2018, công an huyện T, tỉnh T XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản; DCB số: 447 lập ngày 27/7/2020 tại Công an quận C; Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/7/2020; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 24/7/2020; Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại: **Chị Lý Mùi Mấy**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tầng 3, tập thể T, tổ 17, phường M, quận C, thành phố H. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Anh Đ.V.H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 2, ngõ 75 H, phường M, quận C, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P.V.H quen biết vợ chồng anh N.L.Q.B, chị L.M.M và thường xuyên đến chơi nhà anh B, chị M ở tầng 3, tập thể T, tổ 17, phường M, quận C, thành phố H. Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2020, H đi bộ từ phòng trọ ở số 12 ngách 56/105 D.K.T, phường M, quận C, thành phố H đến nhà anh B, chị M. Khi đến nơi, H thấy cửa nhà không khóa, gọi cửa không thấy ai trả lời nên H đi vào nhà. H đi lên gác xép thì thấy phòng ngủ của vợ chồng anh B, chị M tắt điện, chị M đang nằm ngủ trong phòng, dưới chân để 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, 32GB, lắp sim số 0399049140 đang sạc pin. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị M nên rút sạc điện thoại và lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi đi về. Về đến phòng trọ, H tháo sim điện thoại của chị M ra, lắp sim số 0966731812 của H vào. Điện thoại có mật khẩu nên H mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại ở địa chỉ: Số 2 ngõ 75 H, phường M, quận C, thành phố H của anh Đ.V.H để chạy lại phần mềm. Anh Đ.V.H báo chi phí sửa chữa hết 150.000 đồng, H đồng ý và để điện thoại lại rồi đi về phòng trọ. Khoảng 14h45' cùng ngày, chị M phát hiện bị mất điện thoại và nói cho chồng. Anh B dùng định vị xác định được chiếc điện thoại đang ở số 2 ngõ 75 H, phường M, quận C, thành phố H. Anh B báo công an phường M cùng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Đ và xác định người lấy điện thoại của chị M là P.V.H. Anh B gọi điện hẹn gặp H tại ngách 56/105 D và đưa về trụ sở cơ quan công an.

Cơ quan Công an đã thu giữ được sim điện thoại số 0399049140 của chị M tại phòng trọ của H.

Kết luận định giá số 299/TCKH-BBĐGHĐ ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 điện thoại IPHONE 7 Plus, màu đen, 32GB bên trong có lắp sim số 0399049140 (đã qua sử dụng) trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, P đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của chị M như nội dung trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra – Công an quận Cầu Giấy ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị L 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, 32GB, lắp sim số 0399049140. C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho P.V.H chiếc sim điện thoại số 0966731812 vì không liên quan đến vụ án.

Đối với anh Đ.V.H cài đặt lại phần mềm của máy điện thoại nhưng không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 282/CT-VKSCG ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố P.V.H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS; xử phạt P.V.H từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên không giải quyết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2020, P.V.H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, 32GB, lắp sim số 0399049140 trị giá 3.500.000 đồng của chị L.M.M tại nơi ở của chị M ở tầng 3, tập thể T, tổ 17, phường M, quận C, thành phố H. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, bị hại, người liên quan, vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi của bị cáo P.V.H đã đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ quen biết với bị hại, lợi dụng lúc bị hại ngủ say đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động có trị giá 3.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Không có.

- Giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú; nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần

hình phạt. Bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **P.V.H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **P.V.H 08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Hà